TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **54**/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Vững L** - Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Hoàng Ngọc Th** - Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Vững L** và anh **Hoàng Ngọc Th.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Vững L và anh Hoàng Ngọc Th xác nhận có 02 con chung là Hoàng Mạnh C - sinh ngày 17/3/2013 và Hoàng Khánh A - sinh ngày 19/12/2017. Hiện nay cả 2 con chung đang ở với anh Th tại khu M, xã Q, huyện T. Chị L và anh Th tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh A, anh Th sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Vững L và anh Hoàng Ngọc Th đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Vững L và anh Hoàng Ngọc Th đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về công sức đóng góp cho gia đình hai bên và các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị Vững L và anh Hoàng Ngọc Th đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Vững L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003701, ngày 27/3/2023. Hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa